

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2024/HS-ST  
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Việt Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Minh Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2024/TLST-HS ngày 12-11-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-HS ngày 13-11-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh P, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; số căn cước công dân: 03520000xxxx; nơi thường trú: Thôn 2 xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Thôn 2 xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị B và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-9-2024, chuyển tạm giam ngày 29-9-2024, bị cáo hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:** Ông Đặng Đình Th, sinh năm 1977 và ông Đặng Đình T, sinh năm 1971 (không triệu tập).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20-9-2024, Tổ công tác Công an xã M, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực Quốc lộ 21A đoạn cạnh Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật số TKS thuộc thôn 4, phường H, thành phố N phát hiện Nguyễn Minh P đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ trong tay trái của P 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, mở kiểm tra, bên trong là 01 túi nilong màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (P khai là ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng P và 02 người chứng kiến quá trình bắt giữ P tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa P và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường H, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Minh P. Bản kết luận giám định số 1640/KL-KTHS ngày 26-9-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng (túi nilong được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng), được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,275 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20-9-2024, P gặp Q (là bạn xã hội nên không biết lai lịch, địa chỉ của người này) ở khu vực chợ L, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam nhờ Q chở P xuống thành phố N (P không nói cho Q biết đi mua ma túy để sử dụng). Đến khu vực trường Trung học cơ sở M, phường H, thành phố N, P bảo Q dừng xe đứng đợi. P đi bộ đến khu vực cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật số TKS hỏi mua của một người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ của người này) 200.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông nhận tiền, chỉ cho P vị trí lấy ma túy để ở trên tường phía sau Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật số TKS. P đến lấy gói ma túy cầm trong tay trái rồi đi bộ ra chỗ Q để đi về tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với người tên Q chở Nguyễn Minh P đi mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Minh P, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 271/CT-VKS-TPND ngày 11-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo

và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh P theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1640/KL-KTHS ngày 26-9-2024.

- Bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20-9-2024, tại khu vực Quốc lộ 21A đoạn cạnh Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật số TKS thuộc thôn 4, phường H, thành phố N, Nguyễn Minh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,275 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp

luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1640/KL-KTHS ngày 26-9-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh P bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**2.** Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1640/KL-KTHS ngày 26-9-2024.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-11-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Minh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Nguyễn Minh P có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Lương Việt Bằng**